



NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN VỀ VẤN ĐỀ SỐNG THỬ TRƯỚC HÔN NHÂN

TS. ĐẶNG THỊ VÂN - ThS. NGUYỄN HUYỀN THƯƠNG
Học viện Nông nghiệp Việt Nam

1. Đặt vấn đề

Vấn đề sống thử trước hôn nhân hiện nay đã và đang trở thành một trào lưu, lối sống mà nhiều bạn trẻ lựa chọn, trong đó có một bộ phận không nhỏ là sinh viên (SV). Nhiều người cho rằng sống thử là để có nhiều thời gian quan tâm đến nhau hơn, tiết kiệm chi phí, có cơ hội tìm hiểu kĩ hơn trước khi quyết định tiến tới hôn nhân,... Ngược lại, những người không ủng hộ phương châm sống thử trước hôn nhân cho rằng sống thử là lối sống buông thả, đem lại những hậu quả và tổn thương khi chia tay.

Những năm gần đây, Học viện Nông nghiệp Việt Nam có trên dưới 30.000 SV theo học, trong khi đó trung tâm dịch vụ trường học chỉ giải quyết cho khoảng hơn 4000 SV được ở nội trú. Phần lớn SV của học viện xuất thân từ các vùng nông thôn, gặp nhiều khó khăn về kinh tế nhưng vẫn phải thuê trọ của nhà dân gần trường học. Đây là một trong các lí do dẫn đến thực trạng SV yêu nhau quyết định ở chung, đồng nghĩa với việc họ bắt đầu với cuộc sống thử trước hôn nhân.

SV Học viện Nông nghiệp Việt Nam tốt nghiệp ngoài ngành nghề chính đào tạo cử nhân, kĩ sư nông nghiệp (chăn nuôi, thú y, trồng trọt,...), học viện cũng đào tạo ra nhiều cử nhân ngành Sư phạm kĩ thuật nông nghiệp, kinh tế, kế toán, xã hội học,... Việc hiểu đúng, đầy đủ về vấn đề sống thử trước hôn nhân để có hành động đúng đắn nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống tinh thần cũng như trách nhiệm nghề nghiệp sau này.

2. Nhận thức của SV về vấn đề sống thử trước hôn nhân

360 SV (180 SV sống trong kí túc xá và 180 SV thuê trọ ngoài; 180 SV nam, 180 SV nữ) tham gia phiếu điều tra bằng bảng hỏi và phỏng vấn trực tiếp xoay quanh vấn đề về sống thử trước hôn nhân; lí do sống thử trong SV hiện nay; lợi ích và tác hại của việc sống thử. Thông tin thu được từ phiếu điều tra được xử lí qua phần mềm SPSS (phiên bản 22.0).

2.1. Nhận thức của SV về khái niệm “sống thử trước hôn nhân”

Nhận thức đúng về khái niệm sống thử góp phần định hướng tốt cho hành vi, ứng xử trong tình yêu của các bạn trẻ nói chung, SV nói riêng. Số liệu Bảng 1 cho thấy phần lớn SV trong diện điều tra đưa ra quan niệm: “Sống thử trước hôn nhân là hình thức hai người yêu nhau sống chung như vợ chồng nhưng không được pháp luật công nhận” (79,4%). Đây có thể đánh giá là cách hiểu đúng về khái niệm sống thử. Trong thực tế hiện nay, các cặp yêu nhau sống với nhau như vợ chồng nhưng không tổ chức cưới hỏi, không đăng kí kết hôn, không được pháp luật và xã hội công nhận. Vì thế, nam nữ không chịu bất kì sự ràng buộc nào với nhau về nghĩa vụ gia đình và trách nhiệm trước các quy định của luật Hôn nhân gia đình.

Bảng 1: Nhận thức của SV về khái niệm về sống thử trước hôn nhân

Quan điểm về sống thử trước hôn nhân	Giới				Khu vực sống				Tổng số	
	Nam		Nữ		Trong kí túc xá		Ngoài kí túc xá			
	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
Là hình thức hai người yêu nhau sống chung như vợ chồng nhưng không được pháp luật công nhận	137	76,1	149	82,7	133	73,8	153	85,0	286	79,4
Hai người yêu nhau sống chung với nhau như vợ chồng, họ chia sẻ với nhau về vật chất và tinh thần	29	16,1	26	14,4	35	19,4	20	11,1	55	15,2
Ý kiến khác	14	7,7	5	2,7	12	6,6	7	3,8	19	5,3

Mặt khác, qua nhận thức rõ về vấn đề sống thử, SV nhận ra được những giá trị văn hóa, lối sống văn minh. Họ có thể trở thành tấm gương về nhân cách khi công tác trong các lĩnh vực nghề nghiệp liên quan trực tiếp đến vấn đề giáo dục đạo đức, hành vi ứng xử như nghề dạy học (ngành Sư phạm kĩ thuật nông nghiệp), công tác xã hội (ngành Xã hội học nông thôn) trong học viện,... Kết quả nghiên cứu cho thấy 15,2% hiểu chưa thực sự đầy đủ về khái niệm sống thử.

Qua phỏng vấn, nhiều khái niệm về sống thử được SV đưa ra như: “Sống thử là sống chung như vợ chồng nhưng không phải chịu bất cứ ràng buộc và trách nhiệm nào đối với gia đình và pháp luật”; “Sống thử là hình thức hai người yêu nhau, tìm đến với nhau một cách tự nguyện

để tìm hiểu nhau trước khi bắt đầu cuộc sống hôn nhân thực sự"; "Sống thử là cách gọi khác của hình thức sống thật về mọi vấn đề như một gia đình thực sự",... Những cách hiểu cho thấy SV hướng tới sự tự do khi quyết định sống thử. Mặt khác, họ mô phỏng lại một bức tranh gia đình thực sự trước hôn nhân, là một phép thử để có cơ sở cho quyết định có chính thức gắn kết cuộc sống vợ chồng với nhau hay không. Tuy nhiên, những khái niệm về sống thử mà số SV này đưa ra chưa thực sự đầy đủ, đúng đắn. Điều đó cho thấy số SV này còn thiếu sót trong nhận thức về bản chất của sống thử trước hôn nhân.

2.2. Lí do SV quyết định sống thử trước hôn nhân

Kết quả nghiên cứu thực tiễn cho thấy có nhiều lí do dẫn đến việc SV quyết định sống thử trước hôn nhân như để tiết kiệm chi phí, vì nhu cầu tình dục, vì muốn quan tâm tìm hiểu để tiến đến hôn nhân, các tác động về lối sống của những người xung quanh, vì xa gia đình thiếu thốn tình cảm, vì tò mò,... Lí do nhiều SV đưa ra nhất là "Có nhiều thời gian quan tâm, chăm sóc người yêu và tìm hiểu nhau để tiến tới hôn nhân" chiếm 74%; 58,1% SV cho rằng "Vì nhu cầu tình dục"; 52,5% SV cho rằng "Để tiết kiệm chi phí sinh hoạt". Ngoài ra, lí do được xem là động cơ các bạn trẻ quyết định sống chung là "Theo trào lưu chung của giới trẻ hiện nay" (50,4%). Qua trao đổi, một SV năm thứ 3 Khoa Chăn nuôi- Nuôi trồng thủy sản chia sẻ: "Chúng em quyết định sống thử yêu nhau và quyết định sẽ kết hôn sau khi tốt nghiệp đại học. Hiện người yêu em đi làm cả ngày, ít có thời gian gặp nhau nên chúng em quyết định ở chung để vừa tiện chăm sóc nhau, vừa có nhiều thời gian riêng tư". Ý kiến chia sẻ của SV này cũng là tâm lí, suy nghĩ chung của nhiều bạn trẻ yêu nhau.

SV sống trong kí túc xá và ngoài kí túc xá cũng như giữa nam và nữ SV trong diện điều tra đánh giá khá tương đồng về mức độ tác động của các lí do trên dẫn đến việc SV quyết định sống thử trước hôn nhân. Lí do sống thử để có nhiều thời gian quan tâm, chăm sóc người yêu và tìm hiểu nhau để tiến tới hôn nhân có sự tác động mạnh nhất với điểm trung bình 3,41. Kết quả trên cho thấy các bạn trẻ yêu nhau muốn ở gần nhau để quan tâm, chăm sóc và tìm hiểu nhau trước khi kết hôn là điều cần thiết, trở thành động lực mạnh mẽ dẫn tới việc họ quyết định thuê trọ cùng nhau (với SV ngoài kí túc xá), đến phòng ở của người yêu khi không bị giám sát bởi nhân viên quản lí kí túc xá (với SV sống trong kí túc xá). Họ rất cần sự định hướng từ gia đình, các tổ chức xã hội và tự trau dồi sự hiểu biết, kiến thức cho bản thân.

Lí do quyết định sống thử xuất phát từ nhu cầu tình dục được đánh giá với tác động tương đối mạnh (điểm trung bình 3,26), xếp thứ 2. Nhu cầu tình dục là nhu cầu thiết yếu của con người, đặc biệt nhu cầu khám phá. Tuy nhiên, nếu có kiến thức hiểu biết về tình dục an toàn sẽ giúp các bạn trẻ, trong đó có SV tránh được những hệ lụy đáng tiếc xảy ra.

Sống thử nhằm tiết kiệm chi phí sinh hoạt không phải yếu tố có ảnh hưởng nhiều đến quyết định của SV, với điểm trung bình 2,33. Một số SV khi được phỏng vấn cho rằng: "Mặc dù sống chung nhưng không phải vợ chồng nên chuyện kinh tế không thể chung được". Mặt

khác, SV được gia đình chu cấp khá đầy đủ, đảm bảo cho việc học tập và sinh hoạt nên sống thử để tiết kiệm chi phí không phải là lí do chính.

Lí do sống thử theo trào lưu của giới trẻ hiện nay theo đánh giá của SV thuộc diện điều tra là ít tác động nhất (điểm trung bình 1,97). Tuy nhiên, với nét tâm lí đặc thù ở lứa tuổi thanh niên là nhu cầu muốn khẳng định bản thân nhưng chưa có nhiều kinh nghiệm sống, chưa có sự chín chắn nên việc làm theo, bắt chước vẫn là sự lựa chọn của không ít SV khi lựa chọn sống thử theo phong trào của giới trẻ hiện nay.

2.3. Thực trạng sống thử của SV và nhận thức về những lợi ích, hệ lụy

Trong tổng số khách thể nghiên cứu, 13,05% số SV cho biết họ đã từng sống thử. Trong đó, số SV ngoài kí túc xá sống thử nhiều hơn trong kí túc xá (trong kí túc xá là 3,3%, ngoài kí túc xá là 9,75%). Số SV nữ sống thử trước hôn nhân cao hơn nam SV (nam là 4,4%, nữ là 8,6%). Một SV nữ ngành Xã hội học nông thôn, khóa 56 cho biết: "Theo em, sống thử trước hôn nhân hiện nay được xem là trào lưu. Nhiều bạn từng sống thử nhưng không thành thật chia sẻ vì lí do còn ngại hoặc muốn che giấu. Ngay cả khi ở kí túc xá cũng xuất hiện không ít cặp sống thử, họ ăn ở với người yêu thỉnh thoảng mới về phòng của mình. Có bạn ở kí túc xá ra sống chung với người yêu thuê trọ ở ngoài khi nào có người nhà lên thăm mới về phòng". Chia sẻ của SV này ít nhiều phản ánh tỉ lệ khách thể từng sống thử được đề cập trong nghiên cứu này còn là con số khiêm tốn so với thực tế nói chung, với bản thân họ nói riêng.

Qua nghiên cứu thực tiễn cho thấy, 35,8% số SV cho rằng sống thử trước hôn nhân sẽ có mối quan hệ lâu dài và mang lại kết quả tốt đẹp; trong đó số SV trong kí túc xá chiếm tỉ lệ 14,4%, ngoài kí túc xá là 21,4%. Số SV nam đưa ra nhận định này là 27,5%, nữ SV chiếm 8,3%. Tuy nhiên, số liệu điều tra cho thấy phần nhiều SV đều nhận ra rằng sống thử trước hôn nhân khi còn là SV không có tính chất lâu dài và mang lại nhiều hệ lụy (64,2%). Những hệ lụy đó là "Bị gièm pha, coi thường của mọi người xung quanh" (71,7%); "Có thai ngoài ý muốn nên phải nạo phá thai vì chưa có nhiều kiến thức, hiểu biết" (68,3%); "Thiếu sự trong sáng, lãng mạn của tình yêu" (41,9%); "Xảy ra mâu thuẫn giữa hai người vì liên quan đến kinh tế, nếp sinh hoạt nên dễ dẫn đến đổ vỡ" (36,4%). Số liệu trên cho thấy SV Học viện Nông nghiệp Việt Nam thuộc diện điều tra bước đầu đã nhận thức được những lợi ích và hệ lụy của sống thử trước hôn nhân. Ngoài ra, việc sống thử cũng ảnh hưởng đến hôn nhân sau này, đặc biệt là SV nữ khi phải chịu những điều tiếng về quá khứ của mình. SV sống thử trước hôn nhân cũng làm mất dần giá trị tốt đẹp của người Việt Nam nói chung, mất đi nét đẹp truyền thống của SV nói riêng.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu thực tiễn cho thấy đa số SV Học viện Nông nghiệp Việt Nam trong diện điều tra đã nhận thức được đúng, đầy đủ khái niệm sống thử trước hôn nhân. SV đã chỉ ra được một số ích lợi của việc sống thử như có thêm thời gian tìm hiểu về bạn đời tương lai để có cơ sở tiến tới hôn nhân, có nhiều thời gian quan tâm,



chăm sóc nhau song hệ lụy của việc sống thử vô cùng lớn. SV nhận ra rằng sống thử trước hôn nhân không nhận được thiện ý từ người khác, làm giảm sự lãng mạn trong tình yêu, có thai ngoài ý muốn,... Những tác hại quan trọng khác chưa được SV đề cập như ảnh hưởng đến sức khỏe sinh sản của nữ giới do nạo phá thai, tình dục không an toàn; làm mất dần giá trị truyền thống, nét đẹp của SV,...

Để nâng cao nhận thức của SV về vấn đề sống thử trước hôn nhân, trước hết SV cần tìm hiểu, nghiên cứu các thông tin, kiến thức về sống thử; rèn luyện ý thức sống nghiêm túc. Nếu quyết định sống thử cần trang bị những kiến thức hiểu biết về sức khỏe sinh sản, thực hiện các biện pháp tình dục an toàn để tránh những hệ lụy đáng tiếc xảy ra. Các tổ chức đoàn, hội SV cần đưa chủ điểm sống thử trước hôn nhân để tọa đàm, trao đổi trong các buổi sinh hoạt ngoại khóa nhằm tuyên truyền, nâng cao kiến thức cho SV. Ngoài ra, Ban Công tác Chính trị - Công tác SV kết hợp với Đoàn thanh niên, Hội SV tổ chức các buổi tọa đàm, chia sẻ giữa SV và các chuyên gia tâm lý, giáo dục, bác sĩ để cung cấp thêm kiến thức, hiểu biết. Ban quản lý kí túc xá, chủ thuê trọ cũng cần chung tay quản lí theo nguyên tắc, nội quy hướng tới nếp sống văn minh đối với việc ăn ở của SV để nâng cao ý thức kỉ luật, hạn chế lối sống tự do, buông thả.

ĐÀO TẠO NHÂN LỰC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU... (Tiếp theo trang 3)

tại, chưa tạo động lực để phát triển ĐTNL trong nền kinh tế thị trường và dẫn đến chất lượng đầu ra yếu kém.

4. Kết luận

Chuyển dịch CCLĐ là xuất phát điểm để ĐTNL đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH đất nước. Bởi vậy, ĐTNL cần bám sát sự chuyển dịch CCLĐ trong tiến trình CNH, HĐH.

Để ĐTNL đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH đất nước, cần quy hoạch lại mạng lưới CSĐT, tái cơ cấu ĐTNL về cơ cấu ngành nghề cũng như trình độ đào tạo cho phù hợp với CCLĐ trong phạm vi cả nước cũng như từng địa phương để phát triển ĐTNL cho phù hợp. Tuy nhiên, trong tiến trình chuyển đổi CCKT và chuyển dịch CCLĐ, TTLĐ luôn biến động. Do vậy, bên cạnh việc quy hoạch ĐTNL dài hạn và trung hạn, cần phát triển hệ thống Thông tin TTLĐ để thường xuyên thu thập các biến động của TTLĐ về ngành nghề và trình độ đào tạo trong phạm vi cả nước cũng như từng địa phương để kịp thời điều chỉnh cơ cấu đào tạo và triển khai ĐTNL hàng năm cho phù hợp với nhu cầu nhân lực luôn biến động của TTLĐ. ĐTNL tham gia vào hai thị trường là TTLĐ và TTGD, do vậy, cần tuân thủ các quy luật của thị trường là quy luật cung-cầu, quy luật giá trị và quy luật cạnh tranh để phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Tổng cục Thống kê, (2014), *Báo cáo về Khảo sát Lao động và việc làm*, Hà Nội.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2013), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương khóa XI về Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Lê Thị Bùng, (2003), *Quan niệm về sự chung thủy trong tình yêu của SV hiện nay*, Tạp chí Tâm lí học, số 6, tr.19-24.
- [2]. Nguyễn Ánh Hồng, (2003), *Quan niệm của SV về vấn đề quan hệ tình dục trước hôn nhân*, Tạp chí Tâm lí học, số 9, tr.18-20.
- [3]. Đào Trọng Hùng, (2005), *Giáo dục giới tính cho học sinh tuổi vị thành niên là hết sức cần thiết*, Tạp chí Thế giới mới, số 638, tr. 4-8.
- [4]. Nguyễn Huyền Thương (chủ biên), (2011), *Tâm lí học lứa tuổi và Tâm lí học sư phạm*, NXB Lao động Xã hội, Hà Nội.

SUMMARY

Cohabiting before marriage has become a trend among young people, including students. This article presents the survey findings, interviewed 360 students at Academy of Agriculture about this issue. Most of students fully understand the concept of cohabitation before marriage. According to the author, to improve students' awareness of cohabitation, they need to be given access to information by social organizations, student association and student-political board as well, be supervised by the landlord and dormitory management board.

Keywords: Student; cohabitation; awareness.

thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Hà Nội.

- [3]. Nguyễn Minh Đường, (1998), *Một sự mất cân đối nghiêm trọng giữa cung và cầu về đội ngũ nhân lực, cần được giải quyết*, Báo Nhân dân, ngày 15 tháng 4 năm 1998.
- [4]. Nguyễn Minh Đường, (2004), *Đào tạo nhân lực trong cơ chế thị trường*, Tạp chí Thông tin Khoa học Giáo dục, Số 111, năm 2004.

SUMMARY

The article mentions to the issue of manpower training in order to meet the demand of industrialization and modernization in the context of market economy. According to the author, manpower training should be attached with labour movement in the progress of industrialization and modernization. To develop manpower training properly, it is essential to restructure the training institution system and manpower training in different fields as well as training level to make it suitable with labour structure nationwide and in regions. However, in the progress of economic structure movement and labour movement, labour market always changes. Therefore, besides planning manpower training in long term and medium term, it is important to build a labour information system to record the changes of labour information to adjust the demand and implement manpower training annually. Manpower training joins in labor market and education market. This means law of supply-demand, value, and competition should be followed.

Keywords: Training; Manpower training; market economy.